

Số 13-TTNB/BXDĐ

THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 8 NĂM 2026

(Tài liệu tham khảo dành cho bí thư các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ phường)

I. THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Kết quả sau một năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp và các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

Sau một năm triển khai mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp, việc sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và chính quyền 3 cấp đã đạt những kết quả bước đầu quan trọng¹, đó là:

(1) Bộ máy của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương đã được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn hơn, đồng bộ hơn.

(2) Việc hoàn thiện thể chế pháp luật, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, cải cách thủ tục hành chính và môi trường kinh doanh, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu đã được đẩy mạnh.

(3) Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bước đầu ổn định.

(4) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có nhiều đổi mới.

(5) Công tác tuyên truyền, quán triệt, giáo dục chính trị, tư tưởng và vận động tạo đồng thuận xã hội được triển khai khá bài bản.

Tuy nhiên, có 07 vấn đề lớn cần tập trung khắc phục, đó là:

(1) Thể chế liên quan đến tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, cơ chế vận hành mới ở một số lĩnh vực chưa thật sự đồng bộ. Có nơi nhiệm vụ đã được giao nhưng hướng dẫn chưa kịp thời, có nơi thẩm quyền đã được phân cấp nhưng nguồn lực, nhân lực, công cụ quản lý chưa đi cùng.

(2) Thể chế pháp luật hiện hành còn chưa đồng bộ, thống nhất, nhiều quy định còn chưa rõ ràng, nhất là pháp luật liên quan đến hoạt động của chính quyền địa phương trong một số lĩnh vực như khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; pháp luật về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài nguyên rừng, pháp luật về tài chính, ngân sách... Chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa một số cơ quan trong hệ thống chính trị chưa thật sự rõ ràng, đồng bộ; nhiều trường hợp thẩm quyền chưa tương

¹ Phát biểu chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp, ngày 01/7/2026.

xứng với nguồn lực được giao và điều kiện thực thi; một số mô hình tổ chức và vận hành sau sắp xếp còn đang trong quá trình hoàn thiện.

(3) Năng lực thực thi ở cơ sở, nhất là cấp xã, chưa theo kịp yêu cầu mới. Khối lượng công việc chuyển xuống cơ sở rất lớn, trong khi cán bộ chuyên sâu về đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính, đầu tư, công nghệ thông tin, thanh tra, quản lý đô thị, các lĩnh vực phức tạp khác còn thiếu. Nhiều cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều việc, chịu áp lực lớn và đối mặt với rủi ro công vụ (theo đánh giá chỉ có 53% cán bộ cấp tỉnh, 30% cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ).

(4) Định mức biên chế, tổ chức bộ máy và cơ chế phân bổ nguồn lực ở một số nơi còn mang tính bình quân, chưa phản ánh đầy đủ sự khác biệt rất lớn về quy mô dân số, diện tích, tính chất đô thị, điều kiện miền núi, biên giới, hải đảo, mức độ phát triển và khối lượng công việc thực tế.

(5) Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, hạ tầng số còn hạn chế; việc chuyển đổi số còn chậm và chưa thật sự đồng bộ. Dữ liệu chuyên ngành còn phân tán; một số hệ thống phần mềm chưa liên thông, chưa ổn định (trung tâm dữ liệu quốc gia mới kết nối 5/12 cơ sở dữ liệu chiến lược và 60/104 cơ sở dữ liệu chuyên ngành hay cả nước có 106 triệu thửa đất nhưng chỉ có 23,5 triệu thửa đạt tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”, dữ liệu đất đai chưa được chuẩn hóa thì quản lý dựa trên dữ liệu sẽ rất khó khăn); cán bộ cơ sở phải sử dụng nhiều hệ thống, nhiều phần mềm khác nhau, làm giảm hiệu quả vận hành, tăng áp lực xử lý công việc.

(6) Việc xử lý tài sản công dôi dư, bố trí trụ sở làm việc, chỉnh lý và số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ còn chậm ở nhiều nơi. Đây vừa là vấn đề trước mắt cần giải quyết, vừa là nguồn lực rất lớn cần được khai thác hiệu quả cho phát triển.

(7) Sau khi không còn cấp huyện, yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát giữa cấp tỉnh với cấp cơ sở đặt ra nhiều vấn đề mới. Nếu không đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo, dễ dẫn đến hai nguy cơ: hoặc cấp trên không nắm chắc cơ sở, hoặc cấp dưới lại phải xin ý kiến quá nhiều, làm giảm tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm.

Trong thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt 10 nhiệm vụ trọng tâm sau:

(i) Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế về pháp luật và tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

(ii) Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và xã hội.

(iii) Hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế vận hành của chính quyền địa phương 2 cấp.

(iv) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với bảo đảm nguồn lực và kiểm soát quyền lực.

(v) Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của mô hình mới. Đây là nhiệm vụ then chốt của then chốt.

(vi) Nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, hạ tầng số; đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị.

(vii) Phát huy mạnh mẽ hơn vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội.

(viii) Xử lý hiệu quả tài sản công, trụ sở và hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp, coi đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài.

(ix) Đổi mới mạnh mẽ công tác kiểm tra, giám sát và phương thức chỉ đạo, điều hành.

(x) Đối với các lĩnh vực liên ngành còn giao thoa, cần khẩn trương rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ theo nguyên tắc: Một việc phải có một cơ quan chủ trì, một đầu mối chịu trách nhiệm chính; một nguồn dữ liệu dùng chung; một quy trình phối hợp liên thông; đồng thời có cơ chế kiểm tra, giám sát và quy trách nhiệm rõ ràng.

2. Nhiệm vụ xây dựng Đảng trong giai đoạn đất nước bước vào kỷ nguyên mới

Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chỉ đạo, định hướng về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tổ chức xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, trong đó yêu cầu một số nội dung quan trọng sau²:

Một là, thống nhất nhận thức xây dựng Đảng, tổ chức, cán bộ là năng lực gốc của quản trị quốc gia. Trong giai đoạn phát triển mới, công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, cán bộ không chỉ là nhiệm vụ nội bộ của Đảng, mà là năng lực gốc của quản trị quốc gia; là điều kiện quyết định để biến đường lối thành hiện thực, biến nghị quyết thành hành động, biến nguồn lực thành phát triển, biến niềm tin của Nhân dân thành sức mạnh. Xây dựng Đảng trong giai đoạn mới không chỉ là xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, mà còn phải xây dựng một Đảng đủ bản lĩnh, trí tuệ, uy tín, năng lực và phương thức lãnh đạo phù hợp để dẫn dắt đất nước trong kỷ nguyên mới. Phải thấy rõ nguy cơ hiện nay không chỉ là suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, mà còn là trì trệ về tư duy, tụt hậu về năng lực quản trị, yếu kém trong tổ chức thực hiện, hành chính hóa trong lãnh đạo, quan liêu, xa dân, làm giảm niềm tin của Nhân dân.

Hai là, đổi mới phương thức lãnh đạo là làm cho sự lãnh đạo của Đảng đúng hơn, trúng hơn, sâu sát hơn, hiệu quả hơn; bảo đảm Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương, định hướng chiến lược, bằng tổ chức cán bộ, bằng kiểm tra, giám sát, bằng nêu gương, bằng thuyết phục và bằng kết quả thực tiễn. Trên tinh thần đó, công tác tham mưu phải chuyển mạnh từ phản ứng, xử lý vụ việc phát sinh sang chủ động dự báo, đón đầu xu hướng, chuẩn bị từ sớm, từ xa những vấn đề lớn về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ. Phải chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy lãnh đạo kiến tạo phát triển; từ coi trọng quy trình sang coi trọng kết quả; từ đánh giá bằng báo cáo sang đánh giá bằng sản phẩm; từ kiểm tra hình thức sang kiểm soát bằng trách nhiệm, dữ liệu và hiệu quả thực thi. Nghị quyết phải đi vào cuộc sống

² Phát biểu chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại cuộc làm việc với Ban Tổ chức Trung ương, chiều 03/6/2026.

bằng chương trình hành động cụ thể; chương trình hành động phải rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ nguồn lực, rõ thời hạn, rõ sản phẩm.

Ba là, tinh gọn bộ máy mới là điều kiện; vận hành hiệu quả mới là mục tiêu. Sắp xếp tổ chức bộ máy không phải chỉ để giảm đầu mối, giảm biên chế, mà sâu xa hơn là thiết kế lại kiến trúc vận hành của hệ thống chính trị để bộ máy thông suốt hơn, rõ chức năng hơn, rõ thẩm quyền hơn, rõ trách nhiệm hơn, gần dân hơn và phục vụ tốt hơn. Cơ sở là nơi kiểm nghiệm rõ nhất chất lượng lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước và niềm tin của Nhân dân. Cấp xã, phường, đặc khu không chỉ là cấp hành chính ở cơ sở, mà là cấp trực tiếp quản trị, thực thi, phục vụ Nhân dân, xử lý những vấn đề phát sinh từ đời sống. Vì vậy, phải xây dựng cấp cơ sở đủ mạnh, đủ năng lực, đủ điều kiện, đủ thẩm quyền và đủ cán bộ để thực hiện nhiệm vụ. Bộ máy sau sắp xếp phải được đánh giá bằng thước đo thực tế.

Bốn là, đổi mới căn bản công tác cán bộ, coi đánh giá cán bộ là khâu đột phá. Trong đó nhấn mạnh, công tác cán bộ là then chốt của then chốt. Trong giai đoạn mới, cán bộ không chỉ cần bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống gương mẫu, mà còn phải có tư duy chiến lược, năng lực quản trị hiện đại, năng lực chuyển đổi số, năng lực tổ chức thực hiện, năng lực xử lý vấn đề khó, năng lực đối thoại với Nhân dân và tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Phải đổi mới công tác cán bộ từ “đúng quy trình” sang “đúng người, đúng việc, đúng năng lực, đúng sở trường, đúng sản phẩm”.

Đánh giá cán bộ phải là khâu đột phá. Đánh giá đúng thì bố trí đúng, sử dụng đúng, đào tạo đúng, bảo vệ đúng, sàng lọc đúng. Cần chuyển mạnh sang đánh giá cán bộ bằng phẩm chất, năng lực, uy tín, sản phẩm cụ thể, kết quả thực hiện nhiệm vụ, dữ liệu công việc và sự tin nhiệm của Nhân dân. Đặc biệt, phải đánh giá được năng lực tổ chức thực hiện và tinh thần trách nhiệm. Không thể để người làm tốt và người làm kém đều được đánh giá gần như nhau; không thể để cán bộ trì trệ, né tránh, sợ trách nhiệm vẫn an toàn trong bộ máy; không thể để cán bộ dám làm, làm được việc, có sản phẩm, có uy tín lại không được bảo vệ, khuyến khích, sử dụng đúng. Phải thực hiện thực chất chủ trương “có vào, có ra”, “có lên, có xuống”. Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế cán bộ yếu kém, uy tín thấp, né tránh, trì trệ, không đáp ứng yêu cầu. Đồng thời, phải phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ có năng lực nổi trội, cán bộ trưởng thành từ thực tiễn cơ sở.

Năm là, đặc biệt quan tâm đội ngũ cán bộ cấp chiến lược và cán bộ cơ sở. Cán bộ cấp chiến lược phải có tầm nhìn, bản lĩnh, tư duy hệ thống, năng lực hoạch định và xử lý những vấn đề lớn, mới, khó, phức tạp. Cán bộ cơ sở phải gần dân, sát dân, hiểu dân, trọng dân, có kỹ năng tiếp dân, đối thoại, xử lý hồ sơ, giải quyết mâu thuẫn, vận hành dữ liệu và phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu vận hành của tổ chức bộ máy mới. Cần có cơ chế mạnh mẽ hơn để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong các lĩnh vực chiến lược, bảo đảm lựa chọn, sử dụng đúng người có đức, có tài, có bản lĩnh, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc và Nhân dân.

Sáu là, bảo vệ chính trị nội bộ trong tình hình mới phải được tiến hành chủ động, chặt chẽ, thận trọng, khách quan, gắn với quản lý cán bộ, đảng viên, bảo vệ bí

mật của Đảng, Nhà nước, phòng ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, mất cảnh giác trên không gian mạng, nhưng không định kiến, không làm ảnh hưởng đến cán bộ tốt, cán bộ có năng lực, cán bộ dám đổi mới vì lợi ích chung.

Bảy là, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Tổ chức cơ sở đảng phải thật sự là hạt nhân chính trị ở cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp; là nơi lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đoàn kết nội bộ, quản lý cán bộ, đảng viên, nắm bắt tình hình Nhân dân và xử lý vấn đề từ sớm, từ xa. Phải đổi mới thực chất sinh hoạt chi bộ. Sinh hoạt chi bộ phải là nơi bàn việc thật, giải quyết việc thật, kiểm điểm trách nhiệm thật; nơi bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai, khơi dậy tinh thần hành động của cán bộ, đảng viên. Phải khắc phục tình trạng sinh hoạt hình thức, nể nang, ngại va chạm, thiếu tính chiến đấu.

Phát triển đảng viên phải chú trọng chất lượng, không chạy theo số lượng. Cần quan tâm phát triển đảng viên trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, kinh tế tư nhân, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, học sinh, sinh viên, công nhân, người lao động, trí thức và các lực lượng mới trong nền kinh tế số. Đồng thời, phải quản lý chặt chẽ đảng viên, rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Tám là, kiểm soát quyền lực, siết kỷ luật, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và chống trì trệ. Kiểm soát quyền lực phải được thực hiện trong toàn bộ quá trình: xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật cán bộ. Phải kiên quyết chống chạy chức, chạy quyền, lợi ích nhóm, cục bộ địa phương, thân quen, khép kín, tư duy nhiệm kỳ. Mọi quy định của Đảng phải được thực hiện nghiêm túc, nhất quán, gắn với kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm. Công tác kiểm tra, giám sát phải chuyển mạnh từ bị động sang chủ động; từ xử lý sau vi phạm sang phòng ngừa, cảnh báo sớm; từ kiểm tra vụ việc đơn lẻ sang kiểm soát rủi ro trong toàn hệ thống. Phải phát hiện sớm vi phạm từ cơ sở, không để biểu hiện nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn. Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải tiếp tục kiên quyết, kiên trì, không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Nhưng cùng với chống tham nhũng, tiêu cực, phải chống cả trì trệ, né tránh, đùn đẩy, vô cảm trước yêu cầu chính đáng của Nhân dân.

Chín là, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng. Đây không chỉ là ứng dụng công nghệ thông tin, mà là đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ. Phải chuyển từ số hóa hồ sơ sang tạo lập dữ liệu sống phục vụ tham mưu chiến lược, chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ. Cần xây dựng dữ liệu cán bộ, đảng viên, tổ chức bộ máy thống nhất, đồng bộ, cập nhật, liên thông, an toàn, bảo mật. Dữ liệu phải phục vụ đánh giá cán bộ, quản lý biên chế, theo dõi thực hiện nhiệm vụ, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phòng ngừa vi phạm. Chuyển đổi số trong Đảng phải gắn với chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; phải phục vụ trực tiếp cho nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

3. Chỉ thị của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới”

Ngày 13/7/2026, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 07-CT/TW về “*Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới*”, theo đó Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, đảng viên tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; xác định đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và mỗi cán bộ, đảng viên. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong giữ gìn, phát huy giá trị di sản Hồ Chí Minh - tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta, được kết tinh từ cuộc đời, sự nghiệp cách mạng, tư tưởng, đạo đức, phương pháp và phong cách của Người; là nguồn sức mạnh, động lực to lớn để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn phát triển mới.

Học tập, thực hành theo Bác phải gắn với trách nhiệm nêu gương, đạo đức công vụ, phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, gần dân, sát dân, vì dân; thực hiện tốt quan điểm “dân là gốc”, tôn trọng, lắng nghe, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, kịp thời giải quyết những bức xúc, kiến nghị chính đáng; góp phần xây dựng Đảng thật sự “là đạo đức, là văn minh”, đội ngũ cán bộ, đảng viên “vừa hồng”, “vừa chuyên”. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong việc giữ gìn đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; lấy sản phẩm, chất lượng, hiệu quả công việc và sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo kết quả học tập, thực hành theo Bác.

2. Học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng văn hoá lãnh đạo, văn hoá công vụ và trách nhiệm thực thi công vụ văn hoá ứng xử của cán bộ, đảng viên; cốt lõi là vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người vào thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá chiến lược của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị.

Học tập, thực hành theo Bác, trước hết là về bản lĩnh và tư duy đổi mới: Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung; tập trung tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông nguồn lực, tạo động lực phát triển.

Thực hành đạo đức, phương pháp và phong cách làm việc dân chủ, khoa học, hiệu quả, sâu sát thực tiễn, gần dân, sát dân, vì dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; kịp thời thay thế cán bộ né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu bản lĩnh đổi mới, không dám quyết, không dám làm, không dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hoá trong lãnh đạo, quản lý; xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hoà, phát triển; tích cực đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đảng, Nhà nước và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Gắn việc học tập, thực hành theo Bác với các phong trào thi đua yêu nước; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

3. Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, trước hết là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Nêu gương phải trở thành phương thức lãnh đạo quan trọng; lấy sự nêu gương để tạo uy tín, lan toả trách nhiệm, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và hệ thống chính trị. Trách nhiệm nêu gương phải được cụ thể hoá thành tiêu chí đánh giá trong công tác cán bộ, tập trung vào ba nhóm nội dung: Bản lĩnh chính trị, tư duy đổi mới và năng lực tổ chức thực hiện: Kiên định về chính trị, tư tưởng; chủ động nắm bắt tình hình, dự báo chính xác, quyết sách kịp thời; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đạo đức công vụ và kỷ luật thực thi: Gương mẫu về phẩm chất đạo đức, lối sống; nói đi đôi với làm; làm việc khoa học, sâu sát thực tiễn, có kết quả và sản phẩm cụ thể; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tinh thần phục vụ Nhân dân: Gần dân, trọng dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, vì dân; liêm chính, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch; chống quan liêu, cục bộ, bè phái, lợi ích nhóm.

4. Đổi mới công tác nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong xây dựng hệ thống dữ liệu, học liệu số về học tập, thực hành theo Bác, bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, đánh giá, phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn, nhất là thanh thiếu niên, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và kiều bào. Tăng cường đối thoại, xử lý tình huống thực tiễn, gắn chặt với thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tập trung nghiên cứu, làm rõ giá trị lý luận và thực tiễn của Di sản Hồ Chí Minh trước yêu cầu mới; nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả; biểu dương kịp thời các điển hình tiên tiến trong học tập, thực hành theo Bác. Tăng cường kỷ luật phát ngôn, văn hoá ứng xử của cán bộ, đảng viên trên không gian mạng; chủ động lan toả thông tin chính thống, tích cực; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác trực diện các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc. Phát huy vai trò của báo chí, xuất bản, văn học, nghệ thuật trong tuyên truyền, quảng bá các tác phẩm, mô hình, tư liệu, hình ảnh, điển hình về học tập, thực hành theo Bác.

5. Chuyển mạnh việc kiểm tra, giám sát xây dựng kế hoạch, đăng ký sang kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, hiệu quả giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc, mức độ hài lòng của Nhân dân và chuyển biến thực tế trong đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; đồng thời, gắn với thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và trì trệ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và công khai kết quả thực hiện. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ

chức chính trị - xã hội, báo chí và Nhân dân. Xử lý nghiêm minh, kịp thời tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và cá nhân vi phạm; kiên quyết khắc phục triệt để bệnh hình thức và báo cáo không đúng thực chất trong học tập, thực hành theo Bác.

(Nguồn: Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị)

4. Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh Thành phố Hồ Chí Minh 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

4.1. Về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2026

Về kinh tế: Kinh tế thành phố tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, cơ bản bám sát kịch bản đề ra; nhiều chỉ tiêu chủ yếu đạt mức tăng khá. Tăng trưởng kinh tế GRDP 6 tháng đầu năm theo giá hiện hành ước đạt 1,55 triệu tỷ đồng, tăng 8,55% so với cùng kỳ, xếp thứ 19/34 tỉnh, thành phố. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 309,769 tỷ đồng, tăng 9,9% so với cùng kỳ; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 11,1%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng khoảng 11,5%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 967.525 tỷ đồng, tăng 13,2%.

Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt hơn 7,5 tỷ USD, tăng 89,68% so với cùng kỳ; 31.166 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 14,27% so với cùng kỳ. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh; hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Thành phố lần đầu tiên vào Top 100 toàn cầu.

Thu ngân sách nhà nước đạt 477.173 tỷ đồng, bằng 59,4% dự toán năm; tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 102.890 tỷ đồng, bằng 33,7% dự toán. Thành phố đã phân bổ 147.599 tỷ đồng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026, đạt 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; giải ngân ước đạt 51.637 tỷ đồng, tương đương 35% kế hoạch vốn được giao.

Công tác quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị được đẩy mạnh; hoàn thành phê duyệt Đề cương Quy hoạch tổng thể thành phố thời kỳ 2025 - 2050, tầm nhìn 100 năm; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch thống nhất trên toàn thành phố.

Nhiều dự án hạ tầng chiến lược được khởi công, triển khai với tổng mức đầu tư khoảng 520.000 tỷ đồng; công tác phát triển nhà ở xã hội đạt nhiều kết quả tích cực. Thành phố tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng hoàn thành xử lý hoặc có hướng xử lý đối với 838/838 dự án thuộc diện rà soát theo chỉ đạo của Chính phủ, góp phần khơi thông nguồn lực phục vụ phát triển.

Về văn hóa - xã hội: Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, thể thao, du lịch tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt nhiều kết quả tích cực; tổ chức thành công chương trình kỷ niệm 50 năm Thành phố Sài Gòn - Gia Định chính thức vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả, qua đó góp phần quảng bá, nâng cao hình ảnh, văn hóa và con người Thành phố, năng động, nghĩa tình. Chất lượng giáo dục, đào tạo và chăm sóc sức khỏe Nhân dân được nâng lên; công tác an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tiếp tục được cải thiện.

Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững; công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được tăng cường; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai chủ động, hiệu quả, góp phần nâng cao vị thế và uy tín của thành phố.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế:

(1) Áp lực hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP hai con số năm 2026 còn rất lớn;

(2) Hoạt động sản xuất, kinh doanh của một bộ phận doanh nghiệp còn gặp khó khăn, số doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng hoạt động còn ở mức cao;

(3) Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và tháo gỡ các điểm nghẽn về đất đai, đầu tư còn nhiều vướng mắc; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chưa đáp ứng yêu cầu;

(4) Việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong giai đoạn đầu còn phát sinh một số khó khăn;

(5) Một số vấn đề về hạ tầng đô thị, giao thông, môi trường, nhà ở xã hội và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của thành phố.

4.2. Về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Sáu tháng cuối năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của nhiệm kỳ 2025 - 2030. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố xác định một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:

Về lãnh đạo, chỉ đạo: Tập trung quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; trọng tâm là Nghị quyết số 09-NQ/TW về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Về phát triển kinh tế: Quyết liệt thực hiện các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 từ 10% trở lên. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công; tháo gỡ các điểm nghẽn về đất đai, quy hoạch, đầu tư; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Phát huy hiệu quả các động lực tăng trưởng truyền thống, đồng thời thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số và kinh tế xanh.

Về hạ tầng, đô thị, tài nguyên và môi trường: Tập trung triển khai các dự án hạ tầng chiến lược; đẩy nhanh công tác quy hoạch, phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD), phát triển nhà ở xã hội và chỉnh trang đô thị.

Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Về khoa học công nghệ và chuyển đổi số: Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu số; nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và xây dựng đô thị thông minh.

Về văn hóa - xã hội: Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội; chăm lo người có công, các đối tượng chính sách và người yếu thế. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; chủ động phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm; bảo đảm an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, đối ngoại quan trọng. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; thu hút các nguồn lực, công nghệ và tri thức phục vụ phát triển nhanh, bền vững của Thành phố.

(Nguồn: Thông báo kết quả Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Đảng bộ

Thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030)

5. Những nét chính về tình hình kinh tế - xã hội nước ta 6 tháng đầu năm 2026; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm

Trong 06 tháng đầu năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục biến động nhanh, phức tạp, khó lường. Ở trong nước, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm; sự phối hợp của Quốc hội, các cơ quan trong hệ thống chính trị; sự đồng thuận của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp và sự hỗ trợ của bạn bè quốc tế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo, điều hành chủ động, quyết liệt, linh hoạt, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội tháng 6, quý II và 06 tháng đầu năm tiếp tục chuyển biến tích cực, nhiều kết quả tốt hơn tháng trước, quý trước và cùng kỳ. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm.

GDP quý II ước tăng 8,39% so với cùng kỳ, cao nhất từ năm 2011 đến nay; 06 tháng tăng 8,18%; có 09 địa phương tăng trưởng 2 con số, chiếm xấp xỉ 18,6% GDP cả nước, trong đó Ninh Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bắc Ninh, Phú Thọ, Tây Ninh có tốc độ tăng trưởng cao nhất. CPI tháng 6 giảm 0,39% so với tháng trước, bình quân 06 tháng tăng 4,38%. Thị trường tiền tệ, ngoại hối cơ bản ổn định; sản giao dịch tín chỉ các-bon trong nước được đưa vào hoạt động từ cuối tháng 6.

Thu ngân sách nhà nước 06 tháng ước đạt 1,57 triệu tỷ đồng, bằng 62% dự toán, tăng hơn 17% so với cùng kỳ, trong khi đã miễn, giảm thuế, phí khoảng 89 nghìn tỷ đồng và gia hạn thuế, tiền thuê đất khoảng 125 nghìn tỷ đồng. Nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài và bội chi ngân sách được kiểm soát tốt. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 549,69 tỷ USD, tăng 27,1%; trong đó xuất khẩu đạt 266,52 tỷ USD, tăng 21%, là các mức tăng cao nhất trong cùng kỳ từ năm 2022 đến nay. Giải ngân

vốn đầu tư công đến hết tháng 6 ước đạt 357 nghìn tỷ đồng, bằng 35,5% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cao hơn khoảng 38,4 nghìn tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2025.

Các ngành, lĩnh vực chủ yếu tăng trưởng tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 6 và 06 tháng tăng lần lượt 12,7% và 10,8% so với cùng kỳ, cao nhất từ năm 2019 đến nay; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,4%; Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 6 đạt 51,8 điểm, là tháng thứ 12 liên tiếp trên 50 điểm. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%; kim ngạch xuất khẩu đạt 35,88 tỷ USD, tăng 6%, thặng dư thương mại khoảng 9,2 tỷ USD. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 12,9%; khách quốc tế đạt 12,25 triệu lượt, tăng 14,9%, cao nhất trong cùng kỳ nhiều năm qua.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh tiếp tục khởi sắc. Trong 06 tháng có 169,8 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 11,2% so với cùng kỳ; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt trên 1,8 triệu tỷ đồng, tăng 12,9%; thu hút FDI đạt 34,65 tỷ USD, vốn FDI thực hiện ước đạt 13,03 tỷ USD, tăng lần lượt 61% và 11,2%.

Hạ tầng chiến lược có nhiều đột phá; tiến độ các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm giao thông vận tải, năng lượng và phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 được đẩy nhanh. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đồng thời chỉ đạo cập nhật kịch bản tăng trưởng những tháng cuối năm, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng “2 con số”; xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính; đẩy mạnh chuyển dịch năng lượng, đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ và an toàn thực phẩm.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục được chú trọng. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 được đẩy mạnh; Trung tâm Dữ liệu quốc gia đi vào vận hành; hạ tầng số, chất lượng dịch vụ công trực tuyến được nâng lên. Ngành giáo dục tích cực chuẩn bị năm học 2026 - 2027, thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới. Ngành y tế làm tốt công tác khám, chữa bệnh; miễn phí khám, chữa bệnh cho người tham gia bảo hiểm y tế từ ngày 01/7/2026; Bệnh viện Bạch Mai cơ sở 2 hoạt động từ ngày 26/6/2026; Bệnh viện Việt Đức cơ sở 2 dự kiến hoạt động ngày 10/7/2026.

Công tác an sinh xã hội, “đền ơn đáp nghĩa” được triển khai kịp thời, đồng bộ. Trong 06 tháng, các chương trình tín dụng chính sách xã hội đã giải ngân gần 91,1 nghìn tỷ đồng cho gần 1,3 triệu lượt khách hàng chính sách. Thu nhập bình quân người lao động đạt khoảng 9 triệu đồng/tháng, tăng 8,7% so với cùng kỳ; bảo đảm đủ nguồn tăng lương cơ sở từ ngày 01/7/2026. Công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão và phòng, chống đuối nước cho trẻ em được quan tâm.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính và tinh gọn tổ chức bộ máy được triển khai quyết liệt. Quốc phòng, an ninh được củng cố; độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí được đẩy mạnh. Công tác đối ngoại, nhất là

đổi ngoại cấp cao và đa phương, được triển khai toàn diện, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế - xã hội nước ta 6 tháng đầu năm 2026 vẫn còn một số khó khăn, thách thức: Tăng trưởng GDP chưa đạt mục tiêu; lạm phát còn tiềm ẩn rủi ro; giải ngân vốn đầu tư công tại một số dự án trọng điểm còn chậm; các động lực tăng trưởng chưa phát huy hết tiềm năng. Một số vướng mắc về thể chế, thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp chưa được khắc phục triệt để. Thiên tai, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường cùng tình hình tội phạm công nghệ cao, lừa đảo qua mạng, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ và an toàn thực phẩm còn diễn biến phức tạp.

Tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2026, Chính phủ đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, trong đó tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ít nhất 10%; điều hành đồng bộ chính sách tài khóa, tiền tệ, hướng tín dụng vào sản xuất, xuất khẩu, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, nhà ở và hạ tầng thiết yếu; tăng cường quản lý tài chính - ngân sách, chống thất thu, chuyên giá và lãng phí.

Hai là, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt 100% kế hoạch; bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án quan trọng quốc gia, công trình giao thông, năng lượng, hạ tầng chiến lược, hạ tầng số và các chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung tháo gỡ các dự án tồn đọng, kéo dài.

Ba là, khơi thông các động lực tăng trưởng truyền thống, tạo đột phá cho các động lực tăng trưởng mới; phát triển đồng bộ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ; khai thác hiệu quả các không gian phát triển mới, kinh tế biên; ưu tiên phát triển bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ lõi, hạ tầng số và các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Bốn là, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm và chuỗi cung ứng; khai thác hiệu quả các FTA, phát triển thị trường trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn xanh, phòng vệ thương mại và truy xuất nguồn gốc; thúc đẩy kinh tế tư nhân, thu hút FDI có chọn lọc, gắn với chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực.

Năm là, tiếp tục đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; kịp thời ban hành các văn bản quy định chi tiết, rà soát, xử lý những quy định chồng chéo, bất cập, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đấu thầu, môi trường và tài sản công.

Sáu là, tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, mở rộng dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính.

Bảy là, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội; phát triển nhà ở xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực và bảo đảm an toàn cho trẻ em, học sinh.

Tám là, chủ động phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế; tăng cường phòng, chống thiên tai, hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, bão lũ, sạt lở; thúc đẩy phát triển văn hóa và công nghiệp văn hóa.

Chín là, tăng cường thanh tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo từ cơ sở; giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, chuyển hóa các cam kết quốc tế thành nguồn lực phát triển đất nước.

Mười là, chủ động xây dựng kế hoạch năm 2027 ngay từ quý III năm 2026, đặt trong tầm nhìn giai đoạn 2026 - 2030; xác định rõ chỉ tiêu, điểm nhấn, nhiệm vụ, nguồn lực và trách nhiệm của người đứng đầu; chấm dứt tình trạng nêu khó khăn nhưng không có phương án xử lý.

II. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

1. Tiếp tục vun đắp tình đoàn kết đặc biệt giữa hai nước Việt Nam - Lào

Từ ngày 09 - 10/7/2026, tại tỉnh Nghệ An của Việt Nam và tỉnh Bolykhamxay của Lào đã diễn ra giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào lần thứ 3. Đoàn đại biểu Việt Nam do Đại tướng Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng làm Trưởng đoàn; đoàn đại biểu Lào do Đại tướng Khamliang Outhakaysone, Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Lào làm Trưởng đoàn.

Với nhiều hoạt động thiết thực, phong phú được tổ chức tại khu vực biên giới hai nước, chương trình tiếp tục khẳng định đây là một nội dung hợp tác đặc sắc, mang ý nghĩa chính trị sâu sắc, thiết thực, góp phần tăng cường quan hệ hợp tác quốc phòng, củng cố tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào và xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, ổn định và phát triển.

Ngày 09/7/2026, các hoạt động giao lưu diễn ra tại Lào với lễ đón đoàn Việt Nam tại khu vực Cột mốc 460; chào, tô son Cột mốc 460 và trồng cây hữu nghị tại khuôn viên cột mốc bên phía Lào. Hai bên dự Lễ khởi công xây dựng công trình Trạm phối hợp công tác, Đại đội Biên phòng 252 thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bolykhamxay do Bộ Quốc phòng Việt Nam hỗ trợ kinh phí; thăm, tặng quà và học bổng cho học sinh một trường tiểu học tại huyện Xaychamphone, tỉnh Bolykhamxay; tham quan hoạt động khám, chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí và trao tặng bò giống cho các hộ gia đình khó khăn ở khu vực biên giới Lào. Chương trình trong ngày kết thúc bằng Lễ tiễn đoàn Việt Nam về nước tại Cửa khẩu Nam On của Lào.

Ngày 10/7, tại khu vực Cửa khẩu Thanh Thủy, tỉnh Nghệ An, ngay sau lễ đón đoàn đại biểu cấp cao Lào sang Việt Nam tham dự chương trình, hai Đại tướng cùng hai đoàn tiếp tục trồng cây hữu nghị tại khu vực khuôn viên Cột mốc 460; thăm, tặng

quà Đồn Biên phòng Cửa khẩu Thanh Thủy; dự lễ sơ kết kết nghĩa giữa cụm dân cư hai bên biên giới và chứng kiến các hoạt động giao lưu văn hóa, thể dục, thể thao giữa thôn Thủy Phong và bản Sopteng.

Trong khuôn khổ chương trình, hai đoàn trao bò giống tặng nhân dân khu vực biên giới; dự Lễ khởi công công trình Trường mầm non Thanh Hà, xã Kim Bảng, Nghệ An do Bộ Quốc phòng xây tặng địa phương; dâng hương tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Liên và tiến hành hội đàm giữa đoàn đại biểu cấp cao Bộ Quốc phòng hai nước Việt Nam - Lào.

Sau hai lần tổ chức thành công vào các năm 2021 và 2024, Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào đã trở thành điểm sáng trong quan hệ hợp tác quốc phòng giữa hai nước. Đây là mô hình hợp tác vừa có ý nghĩa chính trị sâu sắc, vừa mang giá trị thực tiễn thiết thực, góp phần thúc đẩy hợp tác ngày càng thực chất giữa lực lượng bảo vệ biên giới, chính quyền địa phương và nhân dân khu vực biên giới hai nước, đồng thời tiếp tục lan tỏa sâu rộng tình đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào.

Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Lào lần thứ 3 tiếp tục khẳng định nét đặc sắc trong hợp tác giữa hai nước, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, ổn định và phát triển. Diễn ra vào dịp hai nước hướng tới kỷ niệm 49 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977 - 18/7/2026), chương trình tiếp tục thể hiện quyết tâm của hai Đảng, hai Nhà nước, hai quân đội và nhân dân hai nước trong gìn giữ, vun đắp và phát triển mối quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào ngày càng bền chặt, đi vào chiều sâu và hiệu quả.

2. Một số kết quả Cuộc gặp không chính thức giữa các Bộ trưởng Ngoại giao Asean với Bộ trưởng Ngoại giao Myanmar

Ngày 12/7/2026, tại Bangkok, Thái Lan, diễn ra Cuộc gặp không chính thức giữa các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN với Bộ trưởng Ngoại giao Myanmar dưới sự chủ trì của Bộ trưởng Ngoại giao Philippines Maria Theresa P. Lazaro, nước Chủ tịch ASEAN 2026.

Đây là cuộc gặp trực tiếp đầu tiên có sự tham dự của các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN, đồng thời là tiếp xúc trực tiếp cấp cao nhất giữa ASEAN với chính quyền Myanmar kể từ năm 2021, thể hiện tinh thần đoàn kết và vai trò trung tâm của ASEAN trong thúc đẩy đối thoại, hợp tác với Myanmar. Cuộc gặp được tổ chức trên cơ sở chỉ đạo của các nhà lãnh đạo ASEAN tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48 diễn ra tại Cebu, Philippines, về việc tiếp tục trao đổi phương cách để ASEAN duy trì hỗ trợ và hợp tác với Myanmar, bám sát các nguyên tắc của Đồng thuận 5 điểm.

Tại cuộc gặp, các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN ghi nhận thông tin của Bộ trưởng Ngoại giao Myanmar Tin Maung Swe về những diễn tiến gần đây tại Myanmar, bao gồm kế hoạch 100 ngày và các biện pháp cụ thể để thúc đẩy hòa bình, hòa giải và ổn định, cũng như trong việc duy trì trao đổi, tiếp xúc và nỗ lực với các bên liên quan ở Myanmar. Trên tinh thần thẳng thắn và xây dựng, các Bộ trưởng đã

chia sẻ đánh giá về tình hình và trao đổi một số biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp và hỗ trợ Myanmar trong thời gian tới thông qua việc triển khai hiệu quả, thực chất Đồng thuận 5 điểm - là khuôn khổ định hướng chính của ASEAN trong hỗ trợ Myanmar.

Các Bộ trưởng khẳng định, ASEAN sẽ tiếp tục duy trì đối thoại với đại diện chính quyền Myanmar và hỗ trợ Myanmar tìm kiếm giải pháp lâu dài do Myanmar làm chủ và dẫn dắt, vì mục tiêu hòa bình, hòa giải dân tộc, ổn định, an ninh và sự phát triển, thịnh vượng của người dân Myanmar cũng như của khu vực.

Phát biểu tại Cuộc gặp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung khẳng định, Việt Nam nhất quán coi Myanmar là một thành viên của ASEAN và Đồng thuận 5 điểm là khuôn khổ quan trọng để ASEAN tiếp tục hỗ trợ Myanmar. Bộ trưởng ghi nhận những biện pháp chính quyền Myanmar triển khai thời gian qua nhằm ổn định chính trị, phục hồi kinh tế và nâng cao hiệu quả quản trị, tăng cường phòng, chống tội phạm xuyên biên giới, bao gồm ma túy và tội phạm mạng, kiểm soát các khu vực biên giới; mong muốn những nỗ lực vì hòa bình, hòa giải dân tộc, bảo đảm an ninh, an toàn và cuộc sống của người dân sẽ tiếp tục được thúc đẩy.

Bộ trưởng Lê Hoài Trung khẳng định, Việt Nam sẵn sàng phối hợp chặt chẽ với Chủ tịch ASEAN 2026 và các nước thành viên hỗ trợ Myanmar phục hồi kinh tế, xử lý các vấn đề xã hội và phòng, chống tội phạm xuyên biên giới, thúc đẩy hợp tác song phương và hợp tác tiểu vùng, vì hòa bình, ổn định, phát triển bền vững của Myanmar và khu vực, đóng góp vào tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN.

Bên lề Cuộc gặp, Bộ trưởng Lê Hoài Trung có các cuộc gặp song phương với Bộ trưởng Ngoại giao Myanmar và Bộ trưởng Ngoại giao Philippines để trao đổi về các nội dung hợp tác cùng quan tâm.

Nơi nhận:

- Phòng Thông tin - Tổng hợp - Dự luận xã hội,
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy,
- Bí thư các tổ chức đảng trực thuộc,
- Lưu Ban Xây dựng Đảng phường.

KT/TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Bùi Thị Thúy Hiền

